

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV và Chương trình hành động số 428-CTr/BCSD ngày 29/6/2021 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

Thực hiện Chương trình hành động số 428-CTr/BCSD ngày 29/6/2021 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Xác định nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV và Chương trình hành động số 428-CTr/BCSD ngày 29/6/2021 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

- Thông qua thực hiện Kế hoạch, tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả điều hành của bộ máy chính quyền các cấp; tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực góp phần phát triển kinh tế nhanh, bền vững.

2. Yêu cầu:

- Quán triệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/5/2021 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 428-CTr/BCSD ngày 29/6/2021 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, tập

trung thực hiện ngay các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực và từng địa phương.

- Tạo sự thống nhất trong tư duy và hành động của các cấp, các ngành, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên trong quá trình tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của từng ngành và địa phương, nhằm góp phần quan trọng trong tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Phân đấu đến năm 2025, là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước, là một trong những trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; đến năm 2030, trở thành tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

- *Giai đoạn 2021 - 2025*: Tốc độ tăng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) đạt 10-11%/năm. Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng các ngành: nông, lâm, thủy sản 3-4%/năm; công nghiệp - xây dựng 17-18%/năm; dịch vụ 10-11%/năm. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 100-105 ngàn tỷ đồng, trong đó vốn các thành phần kinh tế và dân cư chiếm khoảng 82-83%. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hàng năm đạt 10-11%.

- *Đến năm 2025*: Quy mô nền kinh tế tăng 1,9 lần so với năm 2020; GRDP bình quân đầu người đạt 113-115 triệu đồng/người. Cơ cấu kinh tế: nông, lâm, thủy sản chiếm 18-19%; công nghiệp - xây dựng chiếm 42-43%; dịch vụ 39-40%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 33%. Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt 44-45%; tỷ trọng kinh tế số bằng mức bình quân chung của cả nước.

3. Một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

3.1. Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các khâu đột phá về phát triển kinh tế - xã hội; trọng tâm là hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực

a) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cụ thể hóa, bổ sung kịp thời các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương phù hợp với tình hình của địa phương, nhất là cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh theo Nghị quyết số 115/NQ-CP của Chính phủ. Tập trung nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách mới đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực tiễn, hướng vào mục tiêu phát triển của tỉnh, nhằm khai thác, phát huy cao nhất những lĩnh vực lợi thế, cạnh tranh; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực.

- Rà soát, tham mưu đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; về thu hút và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế (như năng lượng tái tạo, du lịch, kinh tế biển, nông nghiệp công nghệ cao...); thu hút lấp đầy các khu, cụm công nghiệp; thu hút phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng giao thông, đô thị, thủy lợi; hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, hợp tác xã,...

- Tập trung huy động đa dạng nguồn lực đầu tư. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển nhất là đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Tham mưu triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 10/01/2022 về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tổng hợp, tham mưu đề xuất đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, theo hướng liên thông và đa mục tiêu, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, cảng biển, các khu đô thị, hạ tầng truyền tải điện, thông tin, viễn thông...

- Tham mưu huy động có hiệu quả các nguồn lực, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư thông qua các mô hình hợp tác công - tư, nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn hỗ trợ của nước ngoài.

c) Các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tham mưu phát triển nhanh nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng, tăng năng suất lao động gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động hợp lý.

- Triển khai các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo ở các cấp học.

- Phát triển Phân hiệu trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh tại Ninh Thuận hướng đến mục tiêu hình thành trường Đại học đa ngành sau năm 2030; trước mắt tham gia đào tạo nhân lực chất lượng cao cho tỉnh; ưu tiên đầu tư phát triển nhanh trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận thành cơ sở đào tạo trọng điểm của khu vực, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực theo tiêu chuẩn ASEAN.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo; tăng cường liên kết đào tạo theo hướng tiếp cận với tiêu chuẩn của các nước trong khu vực gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Tham mưu triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 10/01/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh ứng dụng phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các giải pháp đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào các lĩnh vực của sản xuất và đời sống.

- Lựa chọn, tập trung phát triển công nghệ mới, các đề tài, dự án phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố tham mưu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

e) Cục Thống kê tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố nghiên cứu, xây dựng hệ thống chỉ số theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu về đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế trong từng ngành, lĩnh vực (TFP, năng suất lao động,...).

3.2. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số

a) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, các đơn vị ngành dọc cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Triển khai đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, các ngành lĩnh vực dựa trên nền tảng công nghệ số, ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao như kinh tế đô thị, du lịch, viễn thông, tài chính, ngân hàng, bất động sản, vận tải, logistics. Phân đấu đến năm 2025 kinh tế đô thị chiếm 75% GRDP của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, nâng chất lượng hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công. Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần khi đủ điều kiện theo quy định; giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Triển khai các giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới. Phát triển nông nghiệp kết hợp hài hòa cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó chú trọng phát triển theo chiều sâu; tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ số, có năng suất cao và tính cạnh tranh cao.

- Phát triển chăn nuôi từng bước trở thành ngành sản xuất chính. Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả, giá trị cao, tăng tỷ trọng các vật nuôi có lợi thế; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại tập trung, liên kết với doanh nghiệp để hình thành chuỗi giá trị khép kín, tạo thương hiệu của địa phương.

- Cơ cấu lại nghề khai thác hải sản theo hướng hiệu quả, bền vững, khuyến khích đầu tư trang thiết bị hiện đại cho nhóm tàu khai thác vùng khơi gắn với phát

triển mô hình dịch vụ trên biển, mở rộng ngư trường gắn với bảo vệ an ninh chủ quyền biển, đảo. Đến năm 2025, sản lượng khai thác đạt 110-115 nghìn tấn, sản xuất tôm giống đạt 41 tỷ con. Nghiên cứu, quy hoạch nuôi hải sản tầng biển sâu.

- Xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống có chất lượng cao của cả nước, ưu tiên phát triển nuôi tôm công nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các đối tượng có lợi thế. Quy hoạch và đầu tư phát triển khu sản xuất giống công nghệ cao An Hải, Phước Dinh.

- Phân đầu đến năm 2025, ngành nông lâm thủy sản chiếm 18-19% GRDP của tỉnh, trong đó ngành nông lâm nghiệp chiếm 44 - 45%; thủy sản chiếm 55 - 56% trong cơ cấu nội bộ ngành.

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Tập trung cơ cấu lại công nghiệp theo hướng phát triển mạnh công nghiệp năng lượng (năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, điện khí), điện gió ngoài khơi, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng, công nghiệp nặng sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Chú trọng phát triển công nghiệp theo chiều sâu, tăng cường áp dụng khoa học - công nghệ để tăng năng suất lao động, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Tham mưu triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 19/01/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy về xây dựng Ninh Thuận thành Trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước.

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp chế biến; các dự án năng lượng; trung tâm điện khí LNG Cà Ná quy mô 6.000MWW; đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng lưới điện truyền tải; phát triển công nghiệp đóng tàu và các dịch vụ logistics ở khu vực phía Nam; hình thành trung tâm bảo trì, bảo dưỡng điện gió, điện mặt trời, điện khí, cung cấp thiết bị ngành năng lượng tái tạo. Đẩy nhanh hoàn thiện hạ tầng và tăng cường thu hút các nhà đầu tư thứ cấp, nâng tỷ lệ lấp đầy các cụm công nghiệp. Phân đầu đến năm 2025, ngành công nghiệp chiếm 29-30% GRDP của tỉnh.

- Phát triển tiêu thụ công nghiệp. Thu hút đầu tư và phát huy hiệu quả các trung tâm thương mại, siêu thị, mạng lưới cửa hàng tiện lợi, hệ thống chợ. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, hoàn thành đưa vào hoạt động sàn thương mại điện tử của tỉnh; phân đầu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 15-16%/năm.

d) Ban quản lý các Khu công nghiệp chủ trì tham mưu đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp và tăng cường thu hút các nhà đầu tư thứ cấp, nâng tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp để tạo đột phá trong tăng trưởng ngành công nghiệp.

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát

triển du lịch Ninh Thuận trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng Ninh Thuận trở thành điểm đến quan trọng trong chuỗi du lịch duyên hải miền Trung; phối hợp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án du lịch trọng điểm.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Tham mưu triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 11/01/2022 của Tỉnh ủy về phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tham mưu triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/01/2022 về phát triển kinh tế biển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, phấn đấu đến năm 2025 kinh tế biển chiếm 41-42% GRDP.

- Tham mưu đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng thiết yếu, tạo điều kiện để thu hút xã hội hóa nguồn lực đầu tư của các thành phần kinh tế và các nguồn vốn nước ngoài (ODA, FDI, NGOs).

g) Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì phối hợp các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Tham mưu cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng thu nội địa, tăng chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên, bảo đảm an sinh xã hội và quốc phòng - an ninh.

- Đẩy mạnh khai thác nguồn thu từ đất đai để trở thành một trong những nguồn thu chủ lực trong nguồn thu cân đối của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2025, tổng thu ngân sách đạt 6.400-6.500 tỷ đồng, tăng bình quân 12-13%/năm, bảo đảm cân đối được chi thường xuyên của ngân sách tỉnh.

- Tham mưu cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định; đổi mới quản trị doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc thị trường và đúng quy định của pháp luật để nâng chất lượng hoạt động; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

h) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Tham mưu thực hiện tốt công tác quy hoạch đô thị, từng bước xây dựng hệ thống đô thị đồng bộ, hài hòa, có tính kết nối cao. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các khu đô thị mới ven biển. Phát triển các đô thị ven biển với các chức năng đặc thù phù hợp, hiệu quả.

- Phối hợp với các địa phương trong đầu tư xây dựng thị trấn Tân Sơn đạt đô thị loại IV; nâng chất lượng các đô thị Phước Dân, Khánh Hải; phát triển các đô thị mới Cà Ná, Vĩnh Hy, Thanh Hải và các thị trấn Lợi Hải, Phước Nam, Phước Đại. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 43%.

i) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành cảng tổng hợp Cà Ná, lập quy hoạch hệ thống cảng cạn tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phối hợp các Ban Quản lý dự án của Bộ ngành Trung ương và các cơ quan có liên quan hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc-Nam và Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27 các đoạn còn lại. Phối hợp Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông hoàn thành các công trình giao thông theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

k) Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025, đặc biệt thanh toán điện tử đối với các dịch vụ hành chính công như thuế, điện nước, học phí và thanh toán viện phí trong khám, chữa bệnh.

l) UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh tập trung xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là đô thị thông minh, đô thị xanh, đô thị du lịch phát triển.

3.3. Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân cả về số lượng, chất lượng, thực sự là một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế

a) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa.

- Tăng cường công khai, minh bạch các thông tin có liên quan đến đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp về vốn, lao động, thị trường, ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số... Chủ động gỡ gỡ doanh nghiệp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tại địa phương; có giải pháp kịp thời, hiệu quả nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin.

- Tham mưu, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Tổng hợp, tham mưu đề xuất các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động (vốn, lao động, thị trường, ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số...). Hỗ trợ tạo điều kiện từng bước hình thành một số doanh nghiệp của tỉnh có quy mô lớn, khả năng cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế.

- Nâng chất lượng, hiệu quả thu hút nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài, ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ cao, thân thiện môi trường, tập trung các lĩnh vực lợi thế về năng lượng sạch, kinh tế biển, nông nghiệp, công nghiệp phụ trợ, điện tử,..

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

3.4. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh: tổng hợp nhu cầu, tham mưu bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình quốc phòng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Các dự án phát triển kinh tế - xã hội trong các khu vực phòng thủ và vị trí chiến lược phải đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

b) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tập trung xây dựng nền quốc phòng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, thể trận biên phòng toàn dân và thể trận lòng dân vững chắc; xây dựng các tiềm lực về chính trị, tinh thần, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, quân sự, an ninh, đối ngoại trong khu vực phòng thủ vững mạnh; kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng và bảo đảm an ninh; đề xuất đầu tư các công trình đáp ứng nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

3.5. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới

a) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, các đơn vị ngành dọc cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; trọng tâm cải thiện mạnh mẽ, hiệu quả, bền vững về điểm số và thứ hạng của các chỉ số PCI, PAR INDEX, PAPI, ICT, SIPAS,...

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất qua đó tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

- Tiếp tục triển khai rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, vị trí việc làm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá cán bộ, công chức gắn với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ. Đổi mới công tác tuyển dụng, công tác bố trí cán bộ theo hướng chất lượng, nâng cao tính cạnh tranh, dân chủ, công khai, minh bạch. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch của UBND tỉnh, theo chức năng nhiệm vụ được phân công, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, các đơn vị ngành dọc cấp tỉnh, các đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể hoặc bổ sung chương trình, kế hoạch hành động để triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2025 để tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/5/2021 của Tỉnh ủy.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan, theo dõi, đôn đốc việc xây dựng, triển khai và kết quả tổ chức thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân để thực hiện thắng lợi mục tiêu về đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV và Chương trình hành động số số 428-CTr/BCSD ngày 29/6/2021 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, các đơn vị ngành dọc cấp tỉnh, các đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố kịp thời có văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- Các đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh;
- Các đơn vị ngành dọc cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV, BTCĐNC;
- Lưu: VT, ĐN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam